

Bản án số: 02/2025/HN&GD-ST

Ngày: 15/01/2025

V/v : Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Đỗ Thị Hạnh

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Đồng Thị Mây và ông Trần Văn Tích

**- Thư ký phiên toà:** Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên toà:** Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Ngày 15/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 245/2024/TLST-HN&GD ngày 08/10/2024 về việc: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXX-ST ngày 09/12/2024, Quyết định hoãn phiên toà số 44/2024/QĐST-HN&GD ngày 26/12/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Hương G – sinh năm 1991

- *Bị đơn:* Anh Phan Công H – sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(*Chị G có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh H vắng mặt.*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Lê Thị Hương G trình bày: Chị và anh Phan Công H kết hôn năm 2015 tại UBND xã Đ trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống không có hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh H không quan tâm gì đến chị, thường hay đi nhậu với bạn bè, chị khuyên bảo thì anh H gây sự và đánh đập chị thậm tệ. Năm 2019 chị đã phải bỏ về nhà bố mẹ để chị ở Đ ở, sau đó anh H đến khuyên bảo quay về, vì nghĩ đến con nên chị đã đồng ý quay về chung sống cùng anh H, nhưng khi về chung sống cùng nhau thì anh H vẫn chứng nào tật ấy, không thay đổi và luôn luôn gây sự đánh đập, xúc phạm

nhân phẩm của chị, nghi ngờ ghen tuông chị vô cớ. Anh H còn có biểu hiện không chung thủy, quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm gì đến gia đình, lạnh nhạt với vợ con, cuộc sống hôn nhân ngày càng mâu thuẫn không có hạnh phúc nên chị tiếp tục bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 6/2024 đến nay. Vợ chồng chị cũng ly thân nhau từ đó cho tới nay, không ai còn quan tâm tới ai nữa. Trong khoảng thời gian chị về nhà mẹ đẻ ở thì anh H cũng không đến gặp chị nữa. Mâu thuẫn của anh chị đã được gia đình hai bên khuyến bảo hoà giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Chị đề nghị được ly hôn với anh H. Trước khi nộp đơn đến Tòa án thì chị cũng đã nói cho anh H biết thì anh H cũng không níu kéo hay khuyến bảo động viên gì để vợ chồng quay về đoàn tụ với nhau, anh H cũng đã ký vào đơn ly hôn.

- *Về con chung*: Chị và anh H có 01 con chung: Phan Công P – sinh ngày 19/12/2015. Hiện tại con chung đang ở cùng anh H. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Chị tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện tại chị làm công việc tự do bán hàng có thu nhập ổn định nên sẽ đảm bảo việc nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập anh H và tổng đạt các văn bản tố tụng trực tiếp cho anh H, anh H đã ký nhận nhưng anh H không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập, không gửi quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại biên bản xác minh tại Công an xã Đ xác định: Anh Phan Công H có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại thôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Tại biên bản xác minh tại xã Đ và trưởng thôn Kim Định xác định: Chị G và anh H kết hôn năm 2015 trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất với nhau trong xây dựng kinh tế gia đình nên xảy ra việc to tiếng với nhau nên chị G đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó cho tới nay.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị H1 là mẹ đẻ chị G xác định: Sau khi kết hôn thì chị G về chung sống cùng với anh H tại thôn K, xã Đ, huyện K. Trong quá trình chung sống anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H hay ghen tuông vô cớ và về thường gây sự đánh đập chị G nên chị G đã phải bỏ về nhà bà sinh sống 2 lần, lần đầu vào năm 2019, lần 2 vào tháng 6/2024 cho đến nay. Trong khoảng thời gian chị G về nhà bà ở thì anh H cũng không đến tìm gặp chị G nữa. Bà đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị G. Chị G và anh H có 01 con chung Phan Công P. Bà tôn trọng về quan điểm nuôi con của chị G, do chị G quyết định. Nếu chị G được nuôi con thì bà sẽ tạo điều kiện tốt nhất về chỗ ăn ở, sinh hoạt để chị G nuôi con.

Tại biên bản lấy lời khai của anh Phan Công H2 là anh trai của anh Phan Công H xác định: Trong quá trình chung sống giữa chị G và anh H có phát sinh mâu thuẫn, cụ thể như nào thì anh không nắm được nhưng chị G đã bỏ về nhà bố mẹ để ở từ tháng 6/2024 cho tới nay không quay về chung sống với anh H nữa. Các văn bản tố tụng mà Tòa án gửi cho anh H thì anh H đều đã nhận được.

Tại đơn trình bày nguyện vọng của con chung Phan Công P có nguyện vọng được ở với chị Lê Thị Hương G.

Tại phiên tòa: Chị G có đơn xin xử vắng mặt, chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh H, chị đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 39 của Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho chị Lê Thị Hương G được ly hôn anh Phan Công H. Về con chung: Giao con chung Phan Công P – sinh ngày 19/12/2015 cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị G không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra việc giải quyết. Về án phí: Chị G phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị Hương G yêu cầu xin ly hôn anh Phan Công H và giải quyết về con chung nên quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn. Bị đơn anh H hiện đang cư trú tại xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kim Thành theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh Phan Công H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, chị G vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anh H, chị G.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hương G và anh Phan Công H kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị G thì thấy rằng: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị G, anh H do trong quá trình chung sống, vợ chồng hay cãi nhau, bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng không còn sự tin tưởng, yêu thương và tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xúc phạm nhau. Chị G đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 6/2024 và vợ chồng ly thân nhau từ đó đến nay, không còn ai quan tâm tới ai nữa. Anh H cũng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ hôn nhân với chị G, vắng mặt tại phiên hoà giải. Chị G vẫn kiên quyết đề nghị xin ly hôn với anh H. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị G, anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Hương G xin được ly hôn anh Phan Công H là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về quan hệ con chung: Chị G, anh H có 01 con chung Phan Công P – sinh ngày 19/12/2015. Hiện cháu P đang ở cùng anh H. Chị G có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy cháu P có nguyện vọng được ở với chị G. Chị G có công việc và thu nhập ổn định, gia đình chị G luôn tạo điều kiện tốt nhất để chị nuôi con. Anh H vắng mặt và không bày tỏ quan điểm về việc nuôi con, do vậy để đảm bảo cuộc sống của con chung nên cần giao con chung Phan Công P cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận sự tự nguyện của chị G không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung. Anh H không trình bày quan điểm. Vì vậy, không đặt ra việc giải quyết.

[6] Về án phí: Chị G có đơn xin ly hôn nên chị G phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Hương G được ly hôn anh Phan Công H.

2. Về con chung: Giao con chung Phan Công P – sinh ngày 19/12/2015 cho chị Lê Thị Hương G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị G không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Hương G phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai ký hiệu: BLTU/23 số 0006385 ngày 08/10/2024. Chị G đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị G, anh H. Chị G, anh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Ủy ban nhân dân xã Đại Đức, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Hạnh**



